TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YD** **TỈNH BG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**
Số: **41**/2023/QĐST-HNGĐ	*YD, ngày 06 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc *"Ly hôn"* giữa:

**Nguyên đơn:* Chị NTCV, sinh năm 2001

Địa chỉ: Thôn C, xã HG, huyện YD, tỉnh BG.

**Bị đơn:* Anh TNĐ, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn BA, xã TP, huyện YD, tỉnh BG.

Căn cứ Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 03 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 3 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị NTCV và anh TNĐ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Các đương sự xác định không có con chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.2.Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có, khi ly hôn không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị NTCV phải chịu 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009871 ngày 17/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YD, tỉnh BG. Hoàn trả chị V số tiền 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tạm ứng án phí còn lại theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BG;
- VKSND tỉnh BG;
- VKSND huyện YD;
- Chi cục THADS huyện YD;
- UBND xã Tiền Phong, huyện YD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

NTTH